|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN  **TỔ: XÃ HỘI** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I****MÔN:** LỊCH SỬ LỚP 10Năm học : 2024 – 2025 |
|  |
|  |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**I. CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC**

**Câu 1**: Hiện thực lịch sử là tất cả những

A. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn của con người.

B. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập.

C. hiện tượng siêu nhiên tác động đến tiến trình phát triển loài người.

D. nhân vật trong quá khứ có đóng góp cho sự phát triển của nhân loại.

**Câu 2:** Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

A. hiện thực lịch sử. B. tư duy lịch sử. C. nhận thức lịch sử. D. khám phá lịch sử.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

A. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.

B. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ.

C. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.

D. Sự tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** hiện thực lịch sử?

A. Những nhận thức và hiểu biết của con người về quá khứ.

B. Những câu chuyện kể hoặc tác phẩm ghi chép về lịch sử.

C. Ngành khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.

D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** lịch sử được con người nhận thức?

A. Những suy nghĩ và hiểu biết của con người về quá khứ.

B. Những tưởng tượng của con người về xã hội tương lai

C. Những hiện vật, di tích lịch sử được con người phát hiện

D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

**Câu 6**: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của nhận thức lịch sử?

A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.

B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.

C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.

D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm khác biệt của lịch sử được con người nhận thức so với hiện thực lịch sử?

A. Có tính đa dạng và có thể thay đổi theo thời gian

B. Được tái hiện duy nhất thông qua các bản ghi chép

C. Không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan con người

D. Không chịu sự chi phối của mục đích nghiên cứu

**Câu 8:** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân khiến lịch sử được con người nhận thức có sự khác nhau?

A. Mục đích nghiên cứu B. Phương pháp nghiên cứu

C. Hiện thực lịch sử D. Nguồn sử liệu

**Câu 9.** Ngày 2 – 9 – 1945 , tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện này là kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.

Đoạn tư liệu phản ảnh nội dung nào của khái niệm lịch sử?

A. Tư liệu gốc phục vụ việc nghiên cứu và học tập lịch sử.

B. Tất cả những tri thức về lịch sử đã được nhận thức lại.

C. Tất cả những trí thức về quy luật lịch sử được đúc kết lại.

D. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

**Câu 10:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** khái niệm Sử học?

A. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người

B. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người

C. Là những tưởng tượng của con người về tương lai

D. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đối tượng nghiên cứu của Sử học?

A. Những hoạt động của con người trong quá khứ.

B. Quá trình hình thành và phát triển của vũ trụ.

C. Những hoạt động của con người trong tương lai.

D. Quá trình tiến hóa của các sinh vật trên Trái Đất.

**Câu 12**: Nội dung nào sau đây **không** phải là đối tượng nghiên cứu của Sử học?

A. Quá trình hình thành, phát triển, suy vong của một dân tộc.

B. Quá trình hoạt động, đóng góp của một cá nhân trong quá khứ

C. Hoạt động ngoại giao của một quốc gia trong quá khứ

D. Những hiện tượng tự nhiên xảy ra trong quá khứ.

**Câu 13.** Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Sử học là

A. khám phá đại dương. B. hội nhập quốc tế. C. giáo dục, nêu gương. D. chinh phục vũ trụ.

**Câu 14:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

A. Những hoạt động của con người trên lĩnh vực chính trị, quân sự.

B. Toàn bộ những hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ

C. Toàn bộ những hoạt động của con người từ thời cổ đại đến cận đại.

D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến nay.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của Sử học?

A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ

B. Rút ra bản chất và các quy luật vận động của lịch sử

C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường

D. Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại

**Câu 16:** Một trong những chức năng cơ bản của Sử học là

A. khôi phục hiện thực lịch sử thông qua tưởng tượng.

B. tái tạo lại các biến cố lịch sử thông qua thí nghiệm.

C. khôi phục hiện thực lịch sử một cách khách quan.

D. cung cấp tri thức cho các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

**Câu 17:** “Khôi phục lại hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan” là chức năng nào sau đây của Sử học?

A. Khoa học B. Xã hội C. Giáo dục D. Dự báo

**Câu 18:** “Giúp con người hiểu được các quy luật phát triển của xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại” là chức năng nào sau đây của Sử học?

A. Khoa học B. Xã hội C. Giáo dục D. Dự báo

**Câu 19:** Nhiệm vụ nhận thức của Sử học được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Cung cấp các tri thức khoa học về lịch sử B. Giáo dục tư tưởng, tình cảm cho con người

C. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại D. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc

**Câu 20.** Một trong những chức năng quan trọng của Sử học là

A. thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa. B. thúc đẩy xu thế hội nhập quốc tế.

C. khôi phục hiện thực lịch sử. D. tìm hiểu quá trình biến đổi tự nhiên.

**Bài 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG**

**Câu 21.** Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

A. bắt kịp những công nghệ mới. B. làm giàu trí thức cho bản thân.

C. hoàn thiện năng lực thẩm mĩ. D. hoàn thiện năng lực tính toán.

**Câu 22:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng

B. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ

C. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại

D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công

**Câu 23:** Học tập và tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp mới trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Công nghệ thông tin B. Chế biến thủy sản

C. Công nghiệp văn hóa D. Xuất khẩu dầu mỏ

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.

B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học

C. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.

D. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

**Câu 25**. Toàn bộ những tri thức, hiểu biết, suy nghĩ của con người về quá khứ được gọi là

A. hiện thực khách quan lịch sử.          B. lịch sử được con người nhận thức.

C. cách thức sưu tầm lịch sử.       D. phương pháp nghiên cứu lịch sử.

**Câu 26**. Đối tượng nghiên cứu của Sử học mang đặc điểm nào sau đây ?

A. Phổ cập.               B. Toàn diện.        C. Tâm linh.         D. Hiện đại.

**Câu 27:** Toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng những thông tin về quá khứ loài người được gọi là

A. sử liệu B. truyền thuyết C. ngữ liệu D. văn bản

**Câu 28**. Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

A. hạch toán kinh doanh.                            B. thu thập nguồn sử liệu.

C. xây dựng phiếu điều tra.                        D. tiến hành thí nghiệm

**Câu 29:** Lập danh mục sử liệu cần sưu tầm; tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan đến đối tượng tìm hiểu là các bước cơ bản của quá trình

A. xử lý thông tin sử liệu B. tiến hành thí nghiệm lịch sử

C. sưu tầm, thu thập sử liệu D. xác minh, đánh giá sử liệu

**Câu 30:** Phân loại, đánh giá, thẩm định, so sánh nguồn sử liệu là các bước cơ bản của quá trình

A. xử lý thông tin sử liệu B. tiến hành thí nghiệm lịch sử

C. sưu tầm, thu thập sử liệu D. tìm hiểu các di chỉ khảo cổ

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập và xử lí thông tin sử liệu trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử?

A.Xác định vấn đề => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá.

B.Xác định vấn đề => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Sưu tầm sử liệu.

C.Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Xác định vấn đề.

D.Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định vấn đề => Xác định, đánh giá.

**Câu 32.** Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử có giá trị như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của con người?

A.Giúp con người kế thừa mọi yếu tố trong quá khứ.

B.Giúp con người làm chủ hoàn toàn cuộc sống tương lai.

C.Giúp con người tránh lặp lại sai lầm trong quá khứ.

D. Là yếu tố quyết định đến tương lai của con người.

**Câu 33:** Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, việc xác minh, đánh giá nguồn sử liệu là một khâu quan trọng nhằm mục đích nào sau đây?

A. Xác định danh sách các nguồn sử liệu cần thu thập

B. Xác định độ tin cậy và giá trị của các nguồn sử liệu

C. Ghi chép thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu

D. Chọn lọc và phân loại các nguồn sử liệu phù hợp

**Câu 34:** Nội dung nào sau đây **không** phải là hình thức để học tập, khám phá lịch sử?

A. Tham quan các bảo tàng B. Xem các phim lịch sử

C. Khám phá các đại dương D. Tham quan khu lưu niệm

**Câu 35:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** mối liên hệ giữa kiến thức lịch sử với cuộc sống hiện tại?

A. Lịch sử giúp con người hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế

B. Kiến thức lịch sử giúp con người thay đổi được quá khứ để hướng tới tương lai

C. Kiến thức lịch sử là yếu tố quyết định thành công của con người trong công việc

D. Lịch sử là nhân tố quyết định sự phát triển khoa học kĩ thuật của một quốc gia

**Câu 36.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống?

A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.

B. Giúp con người tránh được những sai lầm trong quá khứ.

C. Giúp các dân tộc thu hẹp khoảng cách phân hóa giàu nghèo.

D. Giúp phát huy những di sản quý báu trong cuộc sống hiện tại.

**Câu 37:** Cần học tập lịch sử suốt đời vì tri thức lịch sử

A. liên quan và ảnh hưởng quyết định đến tất cả mọi sự vật, hiện tượng.

B. chưa hoàn toàn chính xác, cần sửa đổi và bổ sung thường xuyên.

C. rất rộng lớn và đa dạng, lại biến đổi và phát triển không ngừng

D. giúp cá nhân hội nhập nhanh chóng vào cuộc sống hiện đại

**2. CHỦ ĐỀ 2. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC**

**Câu 1:** Di sản văn hóa là một bộ phận quan trọng của

A.Toán học B. Lịch sử C. Công nghệ D. Kĩ thuật

**Câu 2:** Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

A. lịch sử, văn hoá. B. kinh tế, chính trị. C. luật pháp, văn hoá. D. khoa học, công nghệ.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.

B. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.

C. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.

D. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.

**Câu 4:** Các loại hình di sản văn hóa có ý nghĩa nào sau đây đối với lĩnh vực Sử học?

A. Quyết định nhất đối với sự tồn tại và phát triển của Sử học.

B. Quyết định chính sách của Nhà nước đối với khoa học lịch sử.

C. Là nguồn tư liệu và cơ sở để nghiên cứu, tái hiện lại lịch sử.

D. Là nguồn sử liệu phi chính thống trong nghiên cứu lịch sử.

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** vai trò của các loại hình di sản văn hoá đối với nghiên cứu lịch sử?

A. Là nguồn sử liệu duy nhất để tái hiện lại lịch sử.

B. Là nguồn sử liệu phi chính thống để tham khảo.

C. Là nguồn sử liệu thành văn có giá trị khoa học cao

D. Là nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu lịch sử.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản văn hóa

B. Di sản là nguồn sử liệu thành văn cho nghiên cứu lịch sử.

C. Nghiên cứu Sử học tạo cơ sở khoa học cho bảo tồn di sản.

D. Di sản quyết định trực tiếp sự tồn tại của khoa học lịch sử.

**Câu 7:** Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

A. kiểm kê. B. bảo tồn. C. xây dựng. D. làm mới.

**Câu 8:** Nội dung nào sao đây **không** phải là vai trò của Sử học đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của di sản.

B. Sử học giúp xác định đúng vị trí, vai trò và ý nghĩa của di sản.

C. Sử học cung cấp thông tin phục vụ việc bảo tồn, phát huy di sản.

D. Sử học trực tiếp quyết định chính sách bảo tồn, phát huy di sản.

**Câu 9:** Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là phải đảm bảo tính

A. kế thừa. B. nguyên trạng. C. tái tạo. D. nhân tạo.

**Câu 10:** Phát huy giá trị di sản là

A. Giữ nguyên dạng giá trị của di sản như ban đầu.

B. Giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có.

C. Sử dụng hiệu quả giá trị của di sản trong đời sống.

D. Khắc phục tác động xấu từ bên ngoài lên di sản.

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

A. Là cách duy nhất để quảng bá lịch sử, văn hóa của đất nước ra bên ngoài.

B. Góp phần khắc phục những tác động tiêu cực của tự nhiên đối với di sản.

C. Góp phần gìn giữ và lưu truyền di sản văn hoá phi vật thể cho thế hệ sau.

 D. Giáo dục con người nhớ về cội nguồn và trách nhiệm với tổ tiên, cộng đồng.

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** vai trò của công tác bảo tồn các di sản thiên nhiên?

 A. Hình thành ý thức hướng về cội nguồn. B. Giúp duy trì kí ức và bản sắc cộng đồng.

 C. Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước. D. Góp phần phát triển sự đa dạng sinh học.

**Câu 13:** Một trong những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam là

A. Đàn ca tài tử Nam Bộ. B.Hoàng thành Thăng Long.

C.Mộc bản triều Nguyễn. D. phố cổ Hội An.

**Câu 14:**Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản.       B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.

C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản.   D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

**Câu 15.** Lĩnh vực nào sau đây đóng vai trò quan trọng trực tiếp đối với sự phát triển của ngành công nghiệp văn hóa?

A. Thiên văn học. B. Y học. C. Sử học. D. Địa lí.

**Câu 16.** Các di tích lịch sử - văn hóa của Việt Nam là một thế mạnh để phát triển

A. nông nghiệp bền vững. B. chế biến nông sản. C. du lịch. D. lâm nghiệp.

**Câu 17:** Sự phát triển của du lịch có ý nghĩa nào sau đây đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

A. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.

B. Xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.

C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.

D. quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng ra bên ngoài.

**Câu 18:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

A.Góp phần quảng bá rộng rãi giá trị di tích lịch sử - văn hóa ra bên ngoài

B.Bồi đắp ý thức trách nhiệm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng

C.Tạo ra nguồn kinh phí hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản.

D.Ngăn cản tác động xấu của thiên nhiên và con người lên các di sản văn hóa.

**Câu 19:** Nội dung nào sao đây **không** phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.

D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

**3. CHỦ ĐỀ 3.**

**BÀI 4. KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI**

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.

**Câu 2:** Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra

A. trong tiến trình lịch sử. B. sau khi đã có chữ viết.

C. sau khi xuất hiện nhà nước D. trong các cuộc chiến tranh.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

A. Đều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín

B. Đều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật

C. Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên

D. Đều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?

A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa

B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động

C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất

D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?

A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước

B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa

C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa

D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo

**Câu 6:** Một trong những nền văn minh tiêu biểu của phương Đông thời kì cổ - trung đại là

A. Hi Lạp B. Rô – ma C. Ấn Độ D. La Mã

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến sự xuất hiện sớm của chữ viết ở Ai Cập thời kì cổ đại?

A. Nhu cầu ghi chép và lưu trữ những gì đã diễn ra

B. Nhu cầu của sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ

C. Nhu cầu sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật

D. Nhu cầu đo đạc lại ruộng đất theo định kì hàng năm

**Câu 8:** Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.

B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.

C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.

D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

**Câu 9:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của ngành lịch pháp và thiên văn ở Ai Cập cổ đại là do

A. nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp. B. nhu cầu tính toán trong xây dựng

C. nhu cầu ghi chép và lưu trữ thông tin. D. nhu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng

**Câu 10:** Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng

C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp

**Câu 11:** Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này

C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt

D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập

**Câu 12:** Chữ viết của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của nhiều quốc gia ở khu vực

A. Đông Nam Á B. Đông Bắc Á C. Mĩ La – tinh D. Đông Nam Âu

**Câu 13:** Sự ra đời của chữ viết đã tạo cơ sở cho nền văn minh Ấn Độ phát triển rực rỡ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Tín ngưỡng D. Văn học

**Câu 14:** Tôn giáo nào sau đây **không** được khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

**Câu 15:** Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Ấn Độ đã du nhập tôn giáo nào sau đây từ bên ngoài?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

**Câu 16:** Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?

A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Lưỡng Hà.

**Câu 17:** Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?

A. Phật giáo, Đạo giáo. B. Phật giáo, Hin-đu giáo.

C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo, Hồi giáo.

**Câu 18:** Văn hoá truyền thống Ấn Độ có ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào sau đây?

A. Đông Bắc Á. B. Trung Đông. C. Đông Nam Á. D. Tây Á.

**Câu 19:** Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?

A. Lăng Ta – giơ Ma - han B. Vạn lí trường thành.

C. Kim tự tháp. D. Hoàng thành Thăng Long

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây là đặc điểm chung của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Theo chế độ quân chủ lập hiến B. Hình thành gắn với các dòng sông lớn

C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp D. Hình thành gắn với các cuộc chiến tranh

**Câu 21:** Lĩnh vực nào sau đây của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam?

A. Y học. B. Tư tưởng. C. Kiến trúc. D. Sử học.

**Câu 22:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. B. Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt

C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. D. Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình

**Câu 23:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại?

A. Có ảnh hưởng đến văn minh của nhiều quốc gia khác trên thế giới.

B. Tạo cơ sở và nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Ấn Độ sau này

C. Chứng minh sự sáng tạo phi thường của cư dân Ấn Độ cổ trung đại

D. Tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn minh Phục Hưng

**Câu 24:** Những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại và văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại đều

A. đóng góp cho sự phát triển của văn minh thế giới

B. ảnh hưởng sâu rộng đến văn minh Đông Nam Á

C. tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Hi Lạp

D. tạo cơ sở thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa phát triển

**Câu 26:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm về chữ viết của cư dân Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Tiếp thu sáng tạo thành tựu chữ viết bên ngoài

B. Ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới

C. Tạo nền tảng cho hệ chữ viết La – tinh ngày nay

D. Chữ viết nhiều lần được chỉnh lý và phát triển

**Câu 27:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của hệ tư tưởng Nho giáo của nền văn minh Trung Hoa?

A. Tạo cơ sở phát triển cho nền văn minh phương Tây.

B. Nền tảng tư tưởng của chế độ quân chủ Trung Hoa.

C. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp.

D. Tạo cơ sở cho sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

**Câu 28:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á

B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới

C. Nhiều phát minh kĩ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu

D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản

**B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)**

**1**. Chức năng, nhiệm vụ của sử học.

**2**. Sự cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời.

**3**. Vai trò của sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

**4**. Tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá; Vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch.

**5**. Khái niệm văn minh, văn hoá giống và khác nhau như thế nào? Nêu một ví dụ chứng minh.